

Phiếu tính điểm nghèo đói đơn giản cho Việt Nam: Tài liệu cho phần mềm nhập dữ liệu

© 2008 bởi Tổ chức Quản lý Rủi ro TCVM, L.L.C.
2441 Đại lộ Tracy, Thành phố Kansas, MO 64108-2935
Hoa Kỳ. <http://www.microfinance.com>

Tài liệu này, phần mềm nhập dữ liệu cũng như toàn bộ các tài liệu phiếu tính điểm đều có sẵn tại trang web:

<http://www.microfinance.com/#Vietnam>

Giới thiệu

Phiếu tính điểm nghèo đói đơn giản là một công cụ dễ sử dụng mà các chương trình phát triển hỗ trợ người nghèo tại các địa phương ở Việt Nam có thể sử dụng cho việc đặt ra mục tiêu cũng như kiểm soát tỷ lệ nghèo đói của những người tham gia và cũng dùng để theo dõi những thay đổi về tỷ lệ nghèo đói của những người tham gia theo thời gian. Những người thực hiện có thể thực hiện những chuyến thăm thực địa tới các nhà hộ dân tham gia và hỏi khoảng 10 câu hỏi đơn giản nhưng có mục đích (như: “Hiện nay gia đình sử dụng loại bếp nấu nào? hay “Nguồn nước dùng để ăn, uống chính trong gia đình là nguồn nào?”). Những câu trả lời sẽ được sử dụng để

Tài liệu này thể hiện cách thức áp dụng phiếu tính điểm và cách sử dụng phần mềm nhập dữ liệu.

Cơ cấu của phiếu tính điểm

Mỗi phiếu tính điểm bao gồm việc xác định thông tin ở phần đầu và 10 câu hỏi bên dưới.

Những người thực hiện sẽ tiến hành đi thực địa trước tiên để điền vào mục xác định thông tin. Một số mục - như số điều tra và ngày thực hiện - có thể được điền trước. Mỗi lần điều tra phải có một số điều tra duy nhất. Phần thông tin xác định còn lại có thể được xác định với những giá trị mặc định mà được điền tự động hoặc có thể được điền trước. Năm trường được xác định bởi người sử dụng có thể đưa những giá trị mặc định, được điền trong khi chờ đợi hay phỏng vấn người tham gia. “Loại dịch vụ” được hỏi người tham gia. Các trường được xác định bởi người sử dụng có thể bao gồm các dữ liệu về việc thực hiện phiếu tính điểm (như ngôn ngữ hay thời gian phỏng vấn) hay việc tìm hiểu thông tin cho quản lý điều tra (như là các chi tiết về việc chọn mẫu và chọn người phỏng vấn). Dưới đây là các thông tin tìm hiểu, có 10 câu hỏi ngắn và tất cả đều có các câu trả lời lựa chọn được mã hoá trước, kết thúc đóng và bị giới hạn với những câu hỏi Có/Không hay câu hỏi trả lời chọn phương án đúng.

Thực hiện Bảng điều tra, khảo sát

Phiếu chấm điểm được thực hiện ngay khi người tham gia thực hiện phỏng vấn khách hàng tại nhà của họ. Chất lượng của số liệu là vấn đề cốt lõi, và tuân theo các bước sau đây để đảm bảo số liệu đạt chất lượng cao.

Bước đầu tiên là chuẩn bị phiếu chấm điểm trước khi phỏng vấn. Trong phần “hướng dẫn người sử dụng” **User Definitions** (xem phần dưới đây), Người chấm điểm có thể điền vào phần ngầm định cùng với việc xác định thông tin không thay đổi đối với những người tham gia. Nếu phiếu chấm điểm được làm bằng giấy, người chấm điểm có thể in thành nhiều bản và điền vào đó những số liệu duy nhất trong phiếu chấm điểm đã được xác minh.

Bước thứ hai là dành cho bộ phận đi thực địa giới thiệu về bản thân và về phiếu chấm điểm đối với người tham gia. Nói chuyện một cách chân thành, và bắt đầu buổi nói chuyện với nội dung giải thích về lợi ích của tổ chức trong việc tìm hiểu nhiều hơn những người tham gia và đảm bảo độ tin cậy của các câu trả lời. Hãy xin phép người tham gia để được bắt đầu.

Bước thứ ba là quản lý phiếu chấm điểm. Những cán bộ thực địa nên đọc đầy đủ, chính xác các câu hỏi theo nội dung được viết trong giấy.

Nếu người tham gia hỏi về sự rõ ràng (hoặc nếu sự lựa chọn câu trả lời đối với người phỏng vấn sao cho tương ứng với câu trả lời của người tham gia không rõ ràng), thì người phỏng vấn phải xử lý dựa trên sự đánh giá tốt nhất của riêng họ. Ví dụ, nếu câu hỏi là gia đình có tivi không, và nếu người trả lời hỏi lại là liệu có tính những chiếc tivi bị hỏng không, sau đó người phỏng vấn nên khuyến người trả lời theo sự điều chỉnh tốt nhất của họ. Ví dụ, người phỏng vấn có thể sửa lại là một tivi có nghĩa là một cái tivi, không kể là chiếc tivi đó có bị hỏng hay không. Hoặc người phỏng vấn có thể đơn giản nhắc lại câu hỏi, hoặc nhẹ nhàng hỏi lại cho rõ ràng. Trong trường hợp có nhiều sự lựa chọn, người phỏng vấn có thể chọn đánh dấu vào sự lựa chọn câu trả lời sao cho phù hợp nhất với câu trả lời của người được phỏng vấn.

Trong mọi trường hợp, những người phỏng vấn nên ghi lại câu trả lời cho mỗi câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào toàn bộ sự lựa chọn là câu trả lời (không phải chỉ mỗi chữ cái) và điểm số tương ứng trong bảng chấm điểm. Tất cả 10 câu hỏi phải được trả lời đầy đủ

¹Trong một số trường hợp, hướng dẫn có thể có trong cẩm nang dành cho cán bộ phỏng vấn. Nếu vậy, những hướng dẫn này nên kèm cả lời giải thích cho câu hỏi và câu trả lời. .

Hầu hết các tổ chức đều muốn phỏng vấn một đại diện mẫu trong số những người tham gia. Các cách đơn giản và phổ biến nhất để thực hiện việc này là:

- Phỏng vấn tất cả những người tham gia tại tất cả các điểm giao dịch
- Phỏng vấn tất cả những người tham gia tại một số điểm giao dịch
- ngẫu nhiên
Phỏng vấn ngẫu nhiên một số người tham gia tại một số điểm giao dịch ngẫu nhiên.

Các cuộc phỏng vấn được tiến hành liên tục, hoặc trong một khoảng thời gian (có thể là 1 tháng)

Khi chọn điểm giao dịch ngẫu nhiên, nên xem xét tỉ lệ người tham gia của điểm giao dịch đó trên tổng số người tham gia của cả tổ chức.

Nhập và quản lý dữ liệu

Bản Excel có 3 bảng người sử dụng có thể dùng:

- **Nhập dữ liệu**
- **Định nghĩa của người sử dụng**
- **Kết quả**

Người sử dụng có thể sửa đổi phần nhập dữ liệu và định nghĩa của người sử dụng. Kết quả hiện ra tự động dựa trên những thông tin được cập nhật vào phần nhập dữ liệu và định nghĩa của người sử dụng. Người sử dụng có thể chuyển giữa các bảng bằng cách sử dụng thanh công cụ có ghi tên bảng ở phía dưới bản excel hoặc thông qua bảng điều khiển "chấm điểm mức độ nghèo" ở phía trên màn hình.

Ngoài ra còn có một bản dữ liệu có thể xem được bằng cách chọn "Xem dữ liệu" từ bảng điều khiển "Chấm điểm mức độ nghèo". Nếu muốn, có thể có pì hoặc truy xuất dữ liệu này để phân tích chi tiết hơn.

Nhập dữ liệu

Giao diện nhập dữ liệu cho phép nhập và quản lý các thẻ chấm điểm qua 4 nút.

1. Nhập câu trả lời, kiểm tra mức độ hoàn thành và tính thống nhất của các câu trả lời, sau đó ghi thẻ chấm điểm vào cơ sở dữ liệu.
2. Nút gọi bảng hỏi hiển thị lên màn hình một thẻ chấm điểm nhất định từ cơ sở dữ liệu cho phép người gọi xem/sửa đổi thẻ.
3. Nút Dọn dữ liệu nhập cho phép xoá các trường dữ liệu đang nhập thay vì lưu vào cơ sở dữ liệu
4. Nút xoá dữ liệu cho phép xoá một thẻ chấm điểm nhất định từ cơ sở dữ liệu

Nhập dữ liệu

Các trường để nhận diện dữ liệu nằm ở phần trên cùng của bảng nhập dữ liệu. Các trường này chấp nhận cả dữ liệu bằng văn bản và bằng số. Bất kỳ giá trị mặc định nào cũng cần được định nghĩa trong phần hướng dẫn người sử dụng. Người sử dụng phải bấm **<Enter>** sau khi nhập số của phiếu chấm điểm.

Ngay dưới thông tin theo dõi là 10 câu hỏi của phiếu chấm điểm và phần trả lời của khách hàng. Các câu hỏi và trả lời – và cách trình bày – phù hợp với cách trình bày trong phiếu chấm điểm bằng giấy. Việc này giúp cho quá trình nhập dữ liệu và các câu trả lời của phiếu chấm điểm vào cơ sở dữ liệu theo đúng trường và theo thời gian thực.

Để nhập các câu trả lời, người nhập dữ liệu nhấp chuột vào the radio button bên cạnh phần lựa chọn trả lời tương ứng. Tất cả 10 câu trả lời sẽ được lưu lại bằng cách nhấp chuột vào ô **Submit Responses**. Khi có câu trả lời nào bị thiếu, máy sẽ hiện bảng thông báo lỗi và phiếu chấm điểm không được lưu vào cơ sở dữ liệu. Hơn nữa, để nhập dữ liệu thành công đòi hỏi chỉ nhập một lần số phiếu chấm điểm và không có các câu trả lời mâu thuẫn nhau.

Lấy lại, điều chỉnh và xóa dữ liệu

Khi nhấp chuột vào mục **Retrieve Survey** máy tính sẽ dẫn vào phần câu hỏi để đánh số phiếu chấm điểm hay chọn từ menu. Mẫu sẽ được nhập vào bảng dữ liệu với các câu trả lời được lưu trong phiếu chấm điểm đó, và người sử dụng có thể sửa các câu trả lời hay theo dõi thông tin (bao gồm số của phiếu chấm điểm).

Nếu sau khi điều chỉnh, người sử dụng nhấp chuột vào phần **Submit Responses** thì phần dữ liệu nhập vào đã điều chỉnh được lưu trong cơ sở dữ liệu sẽ ghi đè phần có cùng số phiếu chấm điểm

Nếu số phiếu chấm điểm đã có sẵn trong máy, một trình đơn sẽ thông báo cho người sử dụng và hỏi để xác nhận.

Để xóa một bản ghi từ cơ sở dữ liệu, người sử dụng nhấp chuột vào mục **Delete Entry**, đánh máy hoặc chọn số phiếu chấm điểm để xóa, sau đó xác nhận phần muốn xóa.

Các định nghĩa cho người sử dụng

Các định nghĩa cho người sử dụng cho phép người sử dụng xác định các giá trị mặc định cho các trường dữ liệu ở phần đầu của phiếu chấm điểm bằng cách đánh vào các bảng màu vàng. Những giá trị mặc định đó sau đó sẽ thể hiện tại các trường thích hợp trong bảng nhập dữ liệu.

Nhằm hỗ trợ việc đo lường sự thay đổi theo thời gian, nên đưa các mục dưới đây vào 4 trong 5 trường được xác định cho người sử dụng:

1. Quy mô hộ gia đình
2. Họ tên và số CMT của người tham gia
3. Họ tên và số CMT của đại lý
4. Thời gian gia nhập tổ chức

Kết quả

Kết quả thể hiện số phiếu chấm điểm trong cơ sở dữ liệu, tỷ lệ nghèo ước tính trong các phiếu ghi điểm này và số phiếu ghi điểm dự tính từ các thành viên hộ gia đình dưới chuẩn nghèo. Kết quả sẽ cung cấp một bức tranh tổng quát về mạng lưới tiếp cận dịch vụ đến với người nghèo.

Cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu được giấu đi khi mở sổ tay làm việc, nhưng người sử dụng có thể xem xét bằng cách chọn Cpu sở dữ liệu từ bảng "ghi điểm nghèo" ở trên cùng màn hình

Chi tiết tài liệu

Dữ liệu

Phiếu ghi điểm dựa trên cơ sở 9.189 hộ gia đình trong cuộc khảo sát của Tổng cục thống kê Việt nam (GSO) về Chất lượng sống của hộ gia đình Việt nam 2004.

Chuẩn nghèo

Chuẩn nghèo quốc gia xuất phát từ GSO theo báo cáo của Glewwe (2005):

Glewwe, Paul. (2005) "Báo cáo Chuyển đi công tác tại Việt nam".

Tài liệu này cũng là nguồn của "tiêu chuẩn quốc gia Glewwe" và "Tiêu chuẩn thực phẩm Glewwe".

Chuẩn "cực" nghèo của USAID là tiêu chuẩn chia những hộ gia đình dưới chuẩn nghèo quốc gia thành hai nhóm ngang nhau.

Chuẩn nghèo \$1/ngày, \$2/ngày, và \$3/ngày sử dụng các số liệu về ngang giá sức mua và dựa trên cơ sở:

:

Nguồn từ Sillers, Don. (2006) "Chuẩn nghèo quốc tế và quốc gia: Tổng quan",

Washington, D.C.: United States Agency for International Development, http://www.microlinks.org/file_download.php/Poverty_lines___An_Overview_1_4_06.pdf?URL_ID=12247&filename=11549869641Poverty_lines___An_Overvi

Các chỉ số

10 chỉ số nghèo được lựa chọn dựa trên khả năng kết hợp liên quan nghèo, khả năng chấp nhận của người sử dụng (sự đơn giản, chi phí, hiệu quả về kinh nghiệm, lý thuyết), độ nhạy cảm khi thay đổi tình hình nghèo, sự đa dạng giữa các chỉ số và sự xác định rõ ràng. Các điểm xuất phát từ phép hồi quy Logit. Hệ số Logit được lồng ghép với số nguyên dương với điểm xuất phát từ số 0 (dưới chuẩn nghèo nhiều nhất) đến 100 (dưới chuẩn nghèo ít nhất). Các điểm được chia thành 10 dãy số (0-4, 5-9, 10-

Phiếu ghi điểm nghèo đơn giản cho Việt Nam (không có điểm)

Ngày:	Số thẻ ghi điểm:	Phạm vi sử dụng 1:
Tổ chức:	Tỉnh:	Phạm vi sử dụng 2:
Điểm phân phối dịch vụ:	Quận, huyện:	Phạm vi sử dụng 3:
Thẻ của tổ chức, điểm phân phối:	Xã:	Phạm vi sử dụng 4:
Loại dịch vụ:	Loại hộ gia đình:	Phạm vi sử dụng 5:

Nhân tố

Giá trị

- | | |
|--|--|
| 1. Có bao nhiêu thành viên hộ gia đình 14 tuổi hay trẻ hơn? | A. Ba hoặc hơn
B. Hai
C. Một
D. Không có |
| 2. Có bao nhiêu thành viên hộ gia đình tham gia vào sản xuất hay các dịch vụ của gia đình trong trồng trọt chăn nuôi, lâm nghiệp hay ngư nghiệp? | A. Bốn hoặc hơn
B. Ba
C. Hai
D. Một
E. Không có |
| 3. Loại hình nhà ở nào hiện nay của hộ gia đình? | A. Không có dữ liệu; ở tạm thời; các hình thức khác
B. Nhà bán thường trú
C. Nhà có chia sẻ bếp hay nhà vệ sinh
D. Villa; nhà có bếp và nhà vệ sinh riêng |
| 4. Hộ gia đình có loại hình nhà vệ sinh nào? | A. Không có; có cái khác
B. Hố xí 2 ngăn; cầu tồm
C. Nhà vệ sinh dội nước, có bể chứa nước, có ống nước thải |
| 5. Nguồn nước ăn, nước uống cho hộ gia đình? | A. Nước ao, suối được lọc; nước từ giếng đào tay, được gia cố; không được gia cố, được bao; không được bao; nước từ sông, hồ, ao
B. Nước mưa; nước bơm từ giếng sâu
C. Vòi nước công cộng, công trình riêng; nước mưa (trong bình hay trong thùng) |
| 6. Hộ gia đình có loại hình bếp nấu nào? | A. Không
B. Bếp điện; nồi cơm điện; nồi áp suất (không phải bếp gas)
C. Bếp gas |
| 7. Hộ gia đình có xe máy không? | A. Không
B. Có |
| 8. Hộ gia đình có đầu máy video không? | A. Không
B. Có |
| 9. Hộ gia đình có tủ đựng quần áo không? | A. Không
B. Có |
| 10. Hộ gia đình có máy bơm không? | A. Không có; không biết
B. 1 hoặc nhiều hơn |

Phiếu ghi điểm nghèo đơn giản cho Việt Nam (có điểm)

Ngày: _____	Số thẻ: _____	Phạm vi sử dụng 1: _____
Tổ chức: _____	Tỉnh: _____	Phạm vi sử dụng 2: _____
Điểm phân phối dịch vụ: _____	Quận, huyện: _____	Phạm vi sử dụng 3: _____
Thẻ của tổ chức, điểm phân phối: _____	Xã: _____	Phạm vi sử dụng 4: _____
Loại dịch vụ: _____	Loại hộ gia đình: _____	Phạm vi sử dụng 5: _____

1. Có bao nhiêu thành viên hộ gia đình 14 tuổi hay trẻ hơn?	A. Ba hoặc hơn B. Hai C. Một D. Không có	0 7 14 21
2. Có bao nhiêu thành viên hộ gia đình tham gia vào việc sản xuất hay dịch vụ của hộ gia đình trong trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp?	A. Bốn hoặc hơn B. Ba C. Hai D. Một E. Không có	0 1 4 6 9
3. Loại hình nhà ở nào hiện nay của hộ gia đình?	A. Không có dữ liệu; ở tạm thời; loại hình khác B. Nhà bán thường trú C. Nhà có chia sẻ bếp; nhà vệ sinh D. Villa; nhà có bếp và nhà vệ sinh riêng	0 4 7 13
4. Hộ gia đình có loại hình nhà vệ sinh nào?	A. Không có; có cái khác B. Hồ xí 2 ngăn; cầu tồm C. Nhà vệ sinh dội nước, có bể chứa nước, có ống nước thải	0 4 13
5. Nguồn nước ăn, nước uống chính của hộ gia đình?	A. Nước ao, suối được lọc; nước từ giếng đào tay, được gia cố; không được gia cố, được bao; không được bao; nước từ sông, hồ, ao B. Nước mưa; nước bơm từ giếng sâu C. Vòi nước công cộng, công trình riêng; nước mua (trong bình hay trong thùng)	0 3 10
6. Hộ gia đình có loại bếp nấu nào?	A. Không có B. Bếp điện; nồi cơm điện; nồi áp suất (không có bếp gas) C. Bếp gas	0 5 12
7. Hộ gia đình có xe máy không?	A. Không B. Có	0 7
8. Hộ gia đình có đầu máy video không?	A. Không B. Có	0 7
9. Hộ gia đình có tủ đựng quần áo không?	A. Không B. Có	0 4
10. Hộ gia đình có máy bơm không?	A. Không có; không biết B. 1 hoặc nhiều hơn	0 4

Phiếu ghi điểm nghèo đơn giản cho Việt Nam:
Bảng dưới đây liên kết điểm số với tình trạng nghèo

Tình trạng nghèo đói (%)

Điểm số	Chuẩn quốc gia	Chuẩn USAID	Chuẩn lương thực	\$1/ngày	\$2/ngày	\$3/ngày
0-4	90.9	73.0	87.8	24.7	90.9	98.493.047.1
5-9	71.0	51.5	63.6	2.8	73.4	98.685.521.0
10-14	65.6	30.8	56.1	3.1	65.6	94.276.713.8
15-19	34.7	15.2	23.9	0.0	34.7	84.758.52.2
20-24	23.7	11.0	15.5	0.7	25.3	81.738.71.5
25-29	15.7	4.6	9.8	0.0	17.5	69.731.80.9
30-34	9.7	3.6	6.3	0.0	9.7	51.816.50.6
35-39	5.4	1.5	4.0	0.0	5.5	40.312.50.8
40-44	1.4	0.0	0.5	0.0	1.6	21.54.10.0
45-49	1.5	0.0	0.0	0.0	1.5	20.35.90.0
50-54	0.8	0.0	0.0	0.0	0.8	11.52.40.0
55-59	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.02.80.0
60-64	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.90.00.0
65-69	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.10.00.0
70-74	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.80.00.0
75-79	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.00.00.0
80-84	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.00.00.0
85-89	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.00.00.0
90-94	0.0		0.0	0.0	0.0	0.00.00.0
95-100	0.0		0.0	0.0	0.0	0.00.00.0